

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA CU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / UBND
Về việc phối hợp tuyên
truyền chính sách đối với
đối tượng bảo trợ xã hội

Hòa Cu, ngày tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- UBMTTQ xã Hòa Cu và trưởng các đoàn thể;
- Cán bộ, công chức xã.
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;

Để thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã, UBND xã Hòa Cu đề nghị UBMTTQ xã, trưởng các đoàn thể, cán bộ, công chức xã và các trưởng thôn phối hợp thực hiện tuyên truyền các nội dung sau:

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền các văn bản của nhà nước liên quan đến chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động – thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của chính phủ; trong đó tập trung tuyên truyền về các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng (*quy định tại Điều 5, Nghị định 20/2021/NĐ-CP*), gồm:

1. Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

3. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.

4. Người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất quy định tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi chung là người đơn thân nghèo đang nuôi con).

5. Người cao tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

a) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

b) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn;

c) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng;

d) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.

6. Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định pháp luật về người khuyết tật.

7. Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.

8. Người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền đề nghị các đoàn thể xã, cán bộ công chức phụ trách địa bàn các thôn, các trưởng thôn kịp thời phát hiện, hướng dẫn hội viên, người dân ..thuộc 1 trong các đối tượng được quy định nêu trên chưa được hưởng chính sách bảo trợ xã hội đến UBND xã (*Gặp đồng chí Hạnh, Công chức VH-XH*) để được hướng dẫn thực hiện chế độ theo quy định.

UBND xã đề nghị UBNDTTQ xã, trưởng các đoàn thể, cán bộ công chức, các trưởng thôn phát huy tinh thần trách nhiệm, tăng cường các hoạt động tuyên truyền tại các buổi họp thôn, sinh hoạt chi hội, chi đoàn; đồng thời công chức văn hóa xã hội phụ trách lĩnh vực thông tin truyền thông thường xuyên phát nội dung tuyên truyền theo công văn này trên hệ thống loa truyền thanh xã để người dân nắm nắm được chế độ, chính sách./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu Vp./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Văn Mít